TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Viện: CNSH và MT

Bộ môn: CNSH

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **CHUYÊN ĐỀ TỐT NGHIỆP 1**
- Tiếng Anh: **SPECIALIZED TOPIC IN BIOTECHNOLOGY 1**

Mã học phần: BIO3513 Số tín chỉ: 5(5-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết:

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trong HP này, sinh viên được giới thiệu cập nhật các thông tin, xu hướng mới nhất trong thời điểm hiện tại của ngành CNSH bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm. Sau đó, dưới sự hướng dẫn của các giảng viên có chuyên môn liên quan, sinh viên được hướng dẫn tìm hiểu giải quyết các vấn đề cụ thể của xu hướng.

3. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên định hướng, vận dụng các kiến thức chuyên môn đã học để tìm hiểu, phân tích, giải thích và giải quyết các vấn đề thời sự được xã hội quan tâm của chuyên ngành CNSH.

4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần này, người học có thể

Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên (SV) có khả năng:

1. Nắm bắt được xu hướng CNSH được quan tâm trong thời điểm hiện tại.
2. Phát hiện và giải quyết một vấn đề cụ thể trong thực tế sản xuất hoặc một vấn đề lý thuyết cụ thể.
3. Tổng quan được các vấn đề liên quan, phân tích, đánh giá hiện trạng dẫn đến vấn đề cần nghiên cứu; đánh giá/đưa ra được cơ sở lựa chọn phương pháp, các thông số nghiên cứu.
4. Viết báo cáo tổng quan nghiên cứu.

5. Kế hoạch thực hiện:

STT	*Bài/Chủ đề*	*Nhằm đạt KQHT*	*Số tiết*
1.	Lí thuyết chuyên đề 1 + Bài kiểm tra 1	1	1 tuần (20 tiết)
2.	Lí thuyết chuyên đề 2 + Bài kiểm tra 2	1	1 tuần (20 tiết)

3.	Tiểu luận chuyên đề (chọn 1 trong 2 hướng)	2, 3, 4	3 tuần
4.	Kiểm soát đạo văn, sửa chữa và đánh giá		2 tuần

6. Đánh giá kết quả học tập:

6.1. Điểm của HP chuyên đề 1 = (KT1 + KT2 + 2*Tiểu luận)/4

6.2. Tiểu luận được đánh giá theo Rubric như sau:

Điểm đánh giá tiểu luận = (Điểm của CBHD + Điểm của cán bộ chấm 1 + Điểm của cán bộ chấm 2) / 3.

Trong đó,

- Điểm của CBHD = Điểm mục 1 x 50% + điểm mục 2 x 50%.
- Điểm của cán bộ chấm = Điểm mục 3.

A. Tổng thể RUBRIC đánh giá tiểu luận chuyên đề

TT	Cán bộ	Nội dung và tỷ lệ (%)			
1	CBHD	Quá trình thực hiện	50	Chuyên cần	10
				Thái độ của SV	30
				Chuyên môn	60
2		Hoàn thành CĐTN	50	Nội dung báo cáo	70
				Khả năng viết và trình bày	20
				Hoàn thành đúng hạn	10
3	**Cán bộ chấm**	Chấm CĐTN	100	Hình thức báo cáo	10
				Nội dung báo cáo	40
				Vấn đáp	50
4	**Đánh giá chung**	Điểm đánh giá CĐTN = (Điểm của CBHD + Điểm của cán bộ chấm 1 + Điểm của cán bộ chấm 2) / 3. (Theo Quyết định số 674/QĐ-ĐHNT ngày 11/06/2018).			

B. Chi tiết RUBRIC đánh giá CĐTN

1. Quá trình thực hiện (50%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	**Tốt**	**Đạt**	**Không đạt**	
			10 – 9	8 – 7	6 – 5	< 5	
Chuyên cần		10	Có mặt đầy đủ các buổi làm việc theo yêu cầu của GVHD	Có mặt 80%	Có mặt 50%	Có mặt dưới 50%	
Thái độ của SV		30	Thực hiện tốt, đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. Chủ động, tích cực trong công việc.	Thực hiện ***tương đối*** tốt, đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Thường xuyên trao đổi với GVHD. ***Tương đối*** chủ động, tích cực trong công việc.	Thực hiện ***tương đối*** đầy đủ các yêu cầu của GVHD. Trao đổi với GVHD ***chưa*** thường xuyên. ***Đôi lúc chưa*** chủ động, tích cực trong công việc.	***Không*** thực hiện đầy đủ các yêu cầu của GVHD.	
Chuyên môn	1-4	60	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu/khảo sát phù hợp. Thực hiện ***tốt*** các nội dung của đề cương theo đúng kế hoạch.	Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu/khảo sát ***tương đối*** phù hợp. Thực hiện ***tương đối tốt*** các nội dung của đề cương theo kế hoạch.	Đề cương nghiên cứu/khảo sát có ***một số*** điểm còn ***chưa*** phù hợp. Thực hiện các nội dung của đề cương ***chưa hoàn toàn*** theo kế hoạch.	Đề cương nghiên cứu/khảo sát có ***chưa*** phù hợp. Thực hiện các nội dung của đề cương ***không*** theo kế hoạch.	
Tổng cộng							

2. Hoàn thành CĐTN (50%)

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	**Tốt**	**Đạt**	**Không đạt**	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Nội dung báo cáo	1-4	70	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận chặt chẽ, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) ***tương đối*** rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu ***tương đối*** phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề ***chưa thực sự*** rõ. Nội dung đầy đủ nhưng sử dụng thông tin ***ít*** thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở ***chưa thật*** rõ ràng, tin cậy, mang tính chủ quan.	***Không*** đặt vấn đề hoặc đặt vấn đề không rõ, không liên quan. Nội dung ***không*** đầy đủ hoặc ***không*** thích hợp với chủ đề được giao. ***Thiếu*** lập luận hoặc lập luận ***không*** có cơ sở, mang tính chủ quan.	
Khả năng viết và trình bày	4	20	Viết và trình bày rõ ràng, logic, đúng quy định. Chỉnh sửa ≤ 2 lần.	Viết và trình bày ***tương đối*** rõ ràng, logic, đúng quy định. Chỉnh sửa ≤ 3 lần.	Viết và trình bày ***chưa*** rõ ràng, logic, còn lỗi trình bày. Chỉnh sửa ≤ 4 lần.	Trình bày ***lủng củng, không logic***. Chỉnh sửa ≥ 5 lần.	
Hoàn thành đúng hạn		10	Nộp CĐTN đúng hạn	Nộp CĐTN trước thời gian gia hạn	Nộp đúng thời gian gia hạn	Nộp sau gia hạn	
Tổng cộng							

3. Chấm điểm CĐTN

Tiêu chí	KQHT	Tỷ lệ (%)	Mức chất lượng				Điểm
			Rất tốt	**Tốt**	**Đạt**	**Không đạt**	
			10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hình thức báo cáo	4	10	Trình bày đúng định dạng quy định, cân đối giữa các phần, không hoặc có ít lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng rõ ràng. Trích dẫn tài liệu đúng quy định. Văn phong mạch lạc, rõ ràng, dễ hiểu.	Có ***một vài*** lỗi trình bày nhỏ, ***tương đối*** cân đối giữa các phần, ***còn một số*** lỗi chính tả, ***một số*** hình ảnh/biểu bảng không rõ ràng. ***Một số*** tài liệu trích dẫn chưa thống nhất theo quy định. Văn phong ***tương đối*** mạch lạc, rõ ràng.	Còn ***nhiều lỗi*** định dạng và lỗi chính tả, ***thiếu*** sự cân đối giữa các phần, hình ảnh/biểu bảng ***không*** rõ ràng. Tài liệu trích dẫn ***chưa*** thống nhất theo quy định. Văn phong ***chưa*** mạch lạc, rõ ràng.	Trình bày chưa đúng định dạng quy định, ***không*** đủ các phần của một CĐTN, ***nhiều*** lỗi chính tả, hình ảnh/biểu bảng ***không*** rõ ràng. ***Không*** trích dẫn tài liệu hoặc trích dẫn ***chưa đúng*** quy định. Văn phong ***không*** mạch lạc, ***lủng củng, gây khó hiểu***.	

Nội dung báo cáo	1-4	40	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận chặt chẽ, có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề (mục tiêu và lý do thực hiện CĐTN) ***tương đối*** rõ ràng. Nội dung đầy đủ, dữ liệu ***tương đối*** phong phú, cập nhật, thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở rõ ràng, tin cậy.	Đặt vấn đề ***chưa thực sự*** rõ. Nội dung đầy đủ nhưng sử dụng thông tin ***ít*** thích hợp cho chủ đề được giao. Lập luận có cơ sở ***chưa thật*** rõ ràng, tin cậy, mang tính chủ quan.	***Không*** đặt vấn đề hoặc đặt vấn đề không rõ, không liên quan. Nội dung ***không*** đầy đủ hoặc ***không*** thích hợp với chủ đề được giao. ***Thiếu*** lập luận hoặc lập luận ***không*** có cơ sở, mang tính chủ quan.	
Vấn đáp	1-4	50	Nắm vững nội dung tiểu luận và vấn đề liên quan; trả lời đúng kiến thức > 80%	Nắm vững nội dung tiểu luận; trả lời đúng kiến thức 60-80%	Nắm được nội dung tiểu; trả lời đúng kiến thức 50-60%	Chưa nắm vững nội dung tiểu luận; trả lời sai kiến thức > 50%	
Tổng cộng							

TRƯỞNG BỘ MÔN **(CÁC) GIẢNG VIÊN**

Phạm Thị Minh Thu **Khúc Thị An, Nguyễn Thị Kim Cúc**

VIỆN TRƯỞNG

Ngô Thị Hoài Dương